TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư;

Bà Đoàn Thị Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án,

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Huyền Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn LT, xã TL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bạch Văn H - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã CL, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Có mặt Chị Đỗ Thị H, vắng mặt Anh Bạch Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn trình bày:

Đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Đỗ Thị H trình bày:

** Về hôn nhân*: Chị và Anh Bạch Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/01/2012, được UBND xã CL, huyện Hậu Lộc cấp giấy chứng nhận

kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên va chạm, cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Bạch Văn H.

* *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Bạch Văn Minh P, sinh ngày 17/9/2012. Hiện tại cháu P đang ở với chị H. Ly hôn,nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phú và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản và công nợ*: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Anh Bạch Văn H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhưng anh H đều vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Bạch Văn Thành, là em trai của Anh Bạch Văn H. Anh Thành đã nhận và cam kết sẽ có trách nhiệm giao lại cho anh H, đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại ban thôn Đông Sơn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cầu Lộc theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng anh H đều vắng mặt không có lí do.

Ngày14/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt Chị Đỗ Thị H, nhưng Anh Bạch Văn H vắng mặt lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 13/7/2018. Quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56;

Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đỗ Thị H.

- Về hôn nhân: Xử cho Chị Đỗ Thị H được ly hôn đối với Anh Bạch Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Bạch Văn Minh P, sinh ngày 17/9/2012 cho Chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản và công nợ: Anh H, chị H không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung giữa Chị Đỗ Thị H và Anh Bạch Văn H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn ĐS, xã CL, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập hợp lệ Anh Bạch Văn H nhiều lần để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H đều vắng mặt không có lí do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã đến địa phương và Ủy ban nhân dân xã Cầu Lộc để giao giấy triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án. Qua kết quả xác minh tại địa phương và ủy ban nhân dân xã thì được biết, anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn ĐS, xã CL, huyện Hậu Lộc. Anh H đã được biết việc chị H làm đơn khởi kiện tại Tòa án để xin ly hôn anh, nhưng anh H thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, cố tình trốn tránh không đến làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 14/6/2018 có mặt Chị Đỗ Thị H nhưng Anh Bạch Văn H vắng mặt không có lí do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục đưa ra xét xử lần thứ hai vào ngày 13/7/2018, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lí do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn Anh Bạch Văn H.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị H và Anh Bạch Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, huyện Hậu Lộc. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên va chạm, cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị H xin ly hôn với Anh Bạch Văn H là phù hợp với thực tế, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong suốt thời gian chung sống, không thể hàn gắn được. Thời gian vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét điều kiện, hoàn cảnh của hai bên và căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho Chị Đỗ Thị H được ly hôn với Anh Bạch Văn H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị H xác định vợ chồng có 01 con chung với nhau, cháu tên là Bạch Văn Minh P, sinh ngày 17/9/2012. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phú, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về thực tế thì cháu Phú đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi vợ chồng ly thân nhau đến nay cháu Phú đã được Chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt. Hiện tại chị H có công việc và thu nhập ổn định, để tránh việc thay đổi về tâm sinh lý, nếp sinh hoạt ảnh hưởng đến phát triển bình thường của cháu. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Chị Đỗ Thị H giao cháu Bạch Văn Minh P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Đây là sự tự nguyện của chị H và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh H có quyền đi lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ*: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

*** Xử**: *Vắng mặt Anh Bạch Văn H.*

Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Đỗ Thị H về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với Anh Bạch Văn H.

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với Anh Bạch Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Bạch Văn Minh P, sinh ngày 17/9/2012 cho Chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị được chấp nhận.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ngăn cấm.

*** Về án phí**: Buộc Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002904 ngày 28 tháng 02 năm 2018. Chấp nhận chị H đã nộp đủ.

*** Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, có mặt Chị Đỗ Thị H, vắng mặt Anh Bạch Văn H. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *UBND xã CL;*
- *Phòng KTNV, TAND tỉnh TH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*